

Số: 14/KH-UBND

Lơ Ku, ngày 15 tháng 02 năm 2019

**KẾ HOẠCH
xây dựng làng Đăkjông đạt “làng nông thôn mới”
trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2019**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ “*V/v phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*”; Quyết định 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Chính phủ “*Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/08/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020*”

Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ “*V/v ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới*”;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN –VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn “*V/v ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*”;

Quyết định 250/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh “*Ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2017 -2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia lai*” ;

Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/02/2018 của Ban thường vụ tỉnh ủy về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

Công văn số 488/UBND-KT ngày 27/4/2018 của UBND huyện Kbang về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 13/2/2018 của Ban thường vụ Tỉnh ủy.

UBND xã Lơ Ku xây dựng Kế hoạch xây dựng làng Đăkjông đạt “làng nông thôn mới” cụ thể như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Phấn đấu năm 2020 xây dựng làng Đăkjông đạt chuẩn làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số, xây dựng làng thành khu dân cư có cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp; giữ gìn được bản sắc và cốt cách của làng đồng bào DTTS góp phần nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong làng, góp phần giữ vững an ninh trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Yêu cầu:

- Các ban ngành, đoàn thể xã, cán bộ, công chức xã, cấp ủy chi bộ, trưởng làng và các đoàn thể làng ĐăkJông cần xác định rõ trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên.

- Việc xây dựng làng Nông thôn mới nhằm phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân, tạo ra làng nông thôn mới có kinh tế hộ phát triển, đời sống nhân dân nâng cao... đặc biệt nhằm giữ gìn bản sắc của làng đồng bào dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên nói chung và xã Lơ Ku nói riêng. Đồng thời, gắn với lộ trình nâng cao chất lượng 19 tiêu chí xã nông thôn mới.

- Rà soát đánh giá đúng thực trạng, có phương án chi tiết xây dựng khu dân cư, có lộ trình, giải pháp lồng ghép với Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác, cân đối, bố trí các nguồn lực triển khai hiệu quả cao nhất.

- Tập trung huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để xây dựng làng Đăkông thành làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền và sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội; có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, gắn trách nhiệm với kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao.

III. THỰC TRẠNG KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA LÀNG:

1. Về quy hoạch:

Làng Đăkông là làng mới được sáp nhập từ làng Kbang và Krối nên chưa được các cấp phê duyệt chi tiết tổng thể từ 2 làng thành 1 làng mới Đăkông. Đồng thời quy hoạch khu dân cư mới chưa được mở rộng. **Chưa đạt**

Tiêu chí số 2. Giao thông:

2.1. Đường trục làng kết nối với trục xã có chiều dài 7,3 km được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. **Đạt**

2.2. Đường ngõ xóm, sạch và không lầy lội vào mùa mưa. **Chưa đạt**

- Đường ngõ xóm được cứng hóa BTXM với chiều dài 400m. **Đạt**

- Đường ra nghĩa địa làng chia làm 2 nhánh, trước khi sáp nhập thành làng Đăkông làng Kbang có 01 nghĩa địa, làng Krối có 01 nghĩa địa : 01 nhánh từ trung tâm làng ra nghĩa địa làng Kbang cũ, chiều dài 420m; 01 nhánh từ trung tâm làng ra nghĩa địa làng Krối cũ chiều dài 185m, tổng chiều dài 02 tuyến 605m. Hiện tại 02 tuyến đường ra khu nghĩa địa lầy lội, khó khăn đi lại trong việc chôn cất người chết. **Chưa đạt**

2.3 Đường trục chính nội đồng cơ bản đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. **Đạt**

- Đường vào các khu sản xuất tập trung có tổng chiều dài 6,5 km. Năm 2018 đầu tư BTXM 0,5 km từ nguồn vốn dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên, còn lại 6 km đã được cấp phối cứng hóa từ nguồn vốn xây dựng NTM. Vì vậy, cơ bản đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.

Tiêu chí số 3. Thủy lợi:

3.1. Nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt. **Đạt**

- Làng Đăkông có 01 công trình thủy lợi Đăkjăng với diện tích mặt nước 10 ha, phục vụ đủ cho sản xuất lúa 2 vụ và một số cây hoa màu khác tại cánh đồng của Làng. Các diện tích đất sản xuất nông nghiệp còn lại các hộ dân chủ yếu là tận dụng khe suối, vùng đất trũng để lấy nước phục vụ cho sản xuất.

3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ. **Đạt**

Tiêu chí số 4. Điện:

4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn. **Đạt**

- Hệ thống lưới điện đã được kéo đến làng cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của các hộ dân.

4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện. **Đạt**

- Làng có 98% hộ gia đình được sử dụng điện an toàn từ các nguồn điện. Tuy nhiên một số hộ dân còn sử dụng trụ điện tạm, kéo chung với các hộ khác nguy cơ gây mất an toàn. UBND xã vận động nhân dân làng dựng trụ gỗ để thay thế các trụ tạm.

Tiêu chí số 5. Trường học:

- Điểm trường mầm non, mẫu giáo trong làng có cơ sở ở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu học, vui chơi giải trí cho học sinh và đủ các công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, hệ thống nước, tường rào, cổng). **Đạt**

- Làng có 02 điểm trường (mẫu giáo và tiểu học) tuy nhiên học sinh tiểu học chuyển về cơ sở bán trú tại xã.

- Cơ sở vật chất trường mẫu giáo hiện có:

+ Phòng học: 01 phòng, 01 lớp mẫu giáo.

+ Hiện trạng: có cổng trường, sân chơi, có hệ thống nước tự chảy có nhà vệ sinh.

+ Bàn ghế học sinh đầy đủ; thiết bị đồ dùng dạy học tuy có đầu tư nhưng chưa đảm bảo cho nhu cầu dạy học.

+ Nhu cầu cần bổ sung về cơ sở vật chất: Đồ chơi ngoài trời, sửa chữa lại hệ thống điện, xây dựng mái che sân chơi và làm sân bê tông.

Tiêu chí số 6. Văn hóa:

1. Diện tích quy hoạch

1.1 Nhà văn hóa: từ 80m² trở lên.

- Diện tích đất quy hoạch: 1.371m², diện tích xây dựng nhà văn hóa: 80m². Đạt

1.2 Khu thể thao của làng:

- Diện tích quy hoạch 600m², hiện tại chưa được đầu tư san gạt, chưa có sân bê tông.

Chưa đạt

2. Quy mô xây dựng:

2.1. Nhà văn hóa: từ 50 chỗ ngồi trở lên. **Chưa đạt**

- Số lượng chỗ ngồi: 80 chỗ. Tuy nhiên đã xuống cấp, cần nâng cấp sửa chữa, cụ thể: quét sơn lại tường, làm lại hệ thống cửa chính và các cửa sổ, sửa hệ thống điện, lắp đặt quạt.

2.2. Sân tập thể thao đơn giản: từ 200m² trở lên. **Chưa đạt**

- Khu thể thao của làng: Diện tích quy hoạch 600m², hiện tại chưa được đầu tư san gạt, chưa có sân bê tông.

2.3. Có công trình phụ trợ (nơi để xe, khu vệ sinh, vườn hoa, cổng, tường rào). Chưa đạt

- Nhà văn hóa Làng có các công trình phụ trợ như cổng, hàng rào, nhà vệ sinh, nơi để xe. Tuy nhiên do được đầu tư xây dựng từ lâu nên hiện nay một số công trình đã xuống cấp, cần được đầu tư sửa chữa nâng cấp sửa chữa, cụ thể như: sửa cổng, hàng rào, làm vườn hoa...

3. Trang thiết bị:

3.1. Trang bị của hội trường nhà văn hóa: phải có bộ trang âm; bộ trang trí, khánh tiết; bàn, ghế, phục vụ sinh hoạt. **Chưa đạt**

- Trang thiết bị trong nhà văn hóa gồm: hiện nay còn thiếu Bàn, ghế, bục nói, bục để tượng bác, tượng bác.

3.2. Dụng cụ thể thao: một số dụng cụ thể thao truyền thống của địa phương. **Chưa đạt**

- Cần bổ sung mua sắm các dụng cụ thể thao truyền thống của địa phương, như: nỏ, cà kheo, bóng chuyền, bóng đá, lưới bóng chuyền...

4. Kinh phí hoạt động thường xuyên: Đạt

- Hàng năm làng huy động đóng góp sử dụng kinh phí cho mọi hoạt động của làng.

5. Cơ cấu tổ chức:

5.1. Chủ nhiệm: trưởng làng đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về văn hóa. **Đạt**

5.2. Cộng tác viên: những người hoạt động nghiệp vụ chuyên trách đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. **Đạt**

6. Kết quả thu hút nhân dân tham gia hoạt động: Đạt

6.1. Hoạt động văn hóa văn nghệ thường xuyên: 40% trở lên/ tổng số hộ dân. **Đạt**

- Hàng năm UBND xã, tổ chức hội xuân, hội thao, biểu diễn văn nghệ quần chúng nhân dân làng đăng ký tham gia.

6.2. Hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí phục vụ cho trẻ em: 20% thời gian hoạt động. **Đạt**

- Đa số các học sinh của làng điều tham gia học tập tại trường PTDT bán trú tiểu học & THCS Lơ Ku; điểm trường mẫu giáo Lơ Ku tại làng đều được nhà trường tổ chức các hoạt động vui chơi, ngoại khóa hàng năm.

- Làng thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa nhằm phục vụ cho các cháu thiếu nhi hàng năm như tổ chức vui chơi ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết trung thu 15/8.

Tiêu chí số 7. Cơ sở hạ tầng thương mại:

- Làng có nơi mua bán, trao đổi hàng hóa. **Đạt**

Tiêu chí số 8. Truyền thông và thông tin:

8.1. Làng có dịch vụ viễn thông, Internet. **Đạt**

- Làng đã được phủ sóng di động, kết nối hệ thống 3G.

8.2. Làng có hệ thống loa truyền thanh. **Đạt**

- Hệ thống loa truyền thanh của xã đã có đến tận làng và được phát thanh hằng ngày phục vụ nhu cầu thông tin của nhân dân trong làng.

Tiêu chí số 9. Nhà ở dân cư:

9.1. Nhà ở dột nát. **Chưa đạt**

- Hiện tại làng có 08 nhà tạm, không đảm bảo 3 cứng (do các hộ mới tách hộ ra ở riêng làm nhà tạm để ở). Khuôn viên nơi ở của các hộ gia đình chưa được chỉnh trang ngăn nắp; đa số các hộ chưa có hàng rào xung quanh nhà, chưa có cổng ngõ.

9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định. $\geq 70\%$. **Đạt**

- Hiện tại làng 65/73 hộ đạt tiêu chuẩn theo quy định, tuy nhiên còn có 08 nhà tạm, không đảm bảo 3 cứng, không đủ diện tích (do các hộ mới tách hộ ra ở riêng làm nhà tạm để ở).

9.3. Khuôn viên nhà.

+ Được sắp xếp, chỉnh trang ngăn nắp, có vườn tược. **Chưa đạt**

- Hiện còn 73 hộ cần được chỉnh trang ngăn nắp, một số hộ phải sửa chữa lại nhà, làm vườn rau xanh.

+ Có hàng rào, cổng ngõ, trồng cây xanh và có hố thu gom rác thải; **Chưa đạt**

- Hiện còn 73 hộ cần phải làm hàng rào, cổng ngõ, trồng cây xanh và có hố thu gom rác thải.

Tiêu chí số 10. Thu nhập: Đạt

+ Thu nhập bình quân đầu người của làng đến năm 2020.

- Theo Quyết định 595 về các tiêu chí xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020 thực hiện trên địa bàn huyện Kbang. Xã Lơ Ku là xã vùng 3 theo mức thu nhập đề ra: năm 2018-11tr; 2019-13tr; 2020-15tr. **Đạt**

- Năm 2018 Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã 23.500.000đ.

- Năm 2019 Thu nhập bình quân đầu người theo Nghị quyết HĐND xã đề ra 25.000.000đ.

- Năm 2020 Thu nhập bình quân đầu người theo Nghị quyết HĐND xã đề ra 34.000.000đ.

Tiêu chí số 11. Hộ nghèo:

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020. $\leq 7\%$, **Chưa đạt**

- Theo Quyết định 595/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện về các tiêu chí xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020 thực hiện trên địa bàn huyện Kbang. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020

- Năm 2018: còn 14/73 hộ nghèo, chiếm 19%.

- Năm 2019 UBND xã có kế hoạch giảm 4 hộ. (có danh sách kèm theo)

- Năm 2020 UBND xã có kế hoạch giảm 5 hộ chiếm 6,8% trên tổng số 73 hộ. (có danh sách kèm theo)

Tiêu chí số 12. Lao động có việc làm:

- Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động của làng đạt $\geq 90\%$.

- Nhân dân làng Đăkjông thuộc diện tái định canh, định cư được cấp đất sản xuất nông nghiệp, đất ruộng lúa. Bên cạnh đó được nhà nước cấp các chương trình cho không, hợp phân HTSX NTM, CTr dự án giảm nghèo, 135...phục vụ trong công tác chăn nuôi nên tỷ lệ lao động có việc làm đạt trên $\geq 95\%$. **Đạt**

Tiêu chí số 13. Tổ chức sản xuất:

13.1. Làng có tổ hợp tác liên kết sản xuất. **Đạt**

- Từ nguồn vốn Dự án giảm nghèo, chương trình 135, nông thôn mới hỗ trợ, đến nay làng Đăkjông đã thành lập được 1 cánh đồng lớn chuyên canh cây mía, nhóm chung sở thích; CST trồng mỳ; 01 nhóm CST nuôi heo đen 1 nhóm, chương trình hỗ trợ bò cho các đối tượng, hộ dân...). Ngoài ra UBND xã chỉ đạo, làm việc HTX nông nghiệp và dịch vụ xã LoKu định hướng xây dựng thương hiệu nông sản, chu trình thực hiện “mỗi xã một sản phẩm” và tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, từng bước nâng cao giá trị sản phẩm, thu nhập từ hoạt động sản xuất của nhân dân. Giữa HTX và hộ dân Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm như cung ứng giống, phân, hỗ trợ cơ giới hóa, thu mua sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm của từng hộ dân.

13.2. Làng có mô hình sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ và liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững. **Đạt**

- Từ nguồn vốn hỗ trợ Chương trình nông thôn mới, dự án giảm nghèo làng đã thành lập 01 cánh đồng lớn chuyên canh trồng mía, nhóm chung sở thích trồng mỳ, đồng thời có 01 tổ hợp tác để quản lý và sử dụng 01 máy cày phục vụ sản xuất cây lúa nước.

Tiêu chí số 14. Giáo dục và đào tạo:

14.1. Trẻ em trong độ tuổi đều được đi học mầm non và tiểu học. **Đạt**

- Trong làng 100% trẻ em trong độ tuổi được đi học mầm non và tiểu học.

14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) $\geq 70 \%$. **Đạt**

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của làng được tiếp tục học THPT và học nghề đạt 75%.

14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm đã qua đào tạo $\geq 25\%$. **Đạt**

- 100% lao động của làng có việc làm, việc làm qua đào tạo, tập huấn chiếm tỷ lệ 35%.

Tiêu chí số 15 .Y tế:

15.1. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế. ≥ 85 . **Đạt**

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm đạt tỷ lệ 100%, các hộ dân trong làng được Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

15.2. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi). $\leq 31,4 \%$. **Đạt.**

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng vắc xin, được uống Vitamin A định kỳ đạt 100%.

15.3. Cán bộ y tế và tỷ lệ tiêm phòng. **Đạt**

- Làng có 01 cộng tác viên Y tế và dân số, tuy nhiên chưa qua đào tạo về chuyên môn.

Tiêu chí số 16. Văn hóa: Chưa đạt

- Nguyên nhân: năm 2018 làng KBang chưa được công nhận làng văn hóa, sau đó sáp nhập với làng Krôi để thành lập làng mới Đăkjông.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa theo quy định (Trên 70%).

Tiêu chí số 17. Môi trường:

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh $\geq 95\%$. **Chưa đạt**

- Hệ thống nguồn nước đầu nguồn không đảm bảo vệ sinh (không có bể lọc, lắng).

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, chấp hành đầy đủ thủ tục về môi trường. **Đạt**

- Tại làng không có cơ sở sản xuất kinh doanh.

17.3. Xây dựng cảnh quang, môi trường sáng- xanh sạch – đẹp, an toàn trên các trục đường chính và khu công cộng. **Chưa đạt**

- Các tuyến đường trong làng, khuôn viên nhà văn hóa làng, khuôn viên nhà ở thường xuyên được trường thôn làng phát động dọn dẹp vệ sinh. Tuy nhiên hệ thống điện chiếu sáng công cộng trong làng mới triển khai được 40%.

17.4. Mai táng phù hợp với phong tục tập quán, quy định theo quy hoạch. **Đạt**

- Việc mai táng của làng được thực hiện tại nghĩa địa riêng của làng, phù hợp với phong tục tập quán của làng, khoảng cách từ nghĩa địa đến khu dân cư của làng đạt tối thiểu 100m.

17.5. Chất thải rắn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định. **Chưa đạt**

- Nước thải sinh hoạt của nhân dân làng được thải ra hệ thống mương của làng, tuy nhiên bị đất bồi lấp, chưa có nắp mương, chất thải rắn chưa được tổ chức thu gom.

17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt đảm bảo 3 sạch $\geq 50\%$.

Chưa đạt.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm: 65/73 hộ đạt 89,04%. Tuy nhiên hiện tại đa số nhà tắm, nhà vệ sinh bị hư hỏng cửa, và một số hộ không sử dụng, làm kho để chứa củi, không có bể chứa nước.

17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. $\leq 60\%$

Đạt

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 50/73 hộ đạt 68,7%. Không còn tình trạng nuôi nhốt dưới sàn nhà, tuy nhiên vẫn còn tình trạng thả rông gia súc.

17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm được hướng dẫn, phổ biến các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. **Đạt**

- Đã tổ chức tập huấn cho 100% hộ gia đình sản xuất trồng trọt và chăn nuôi và ký cam kết tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Tiêu chí số 18. Tổ chức hệ thống chính trị:

18.1. Có đủ các yếu tố tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. **Đạt**

+ Làng có đầy đủ các tổ chức chính trị gồm: bí thư chi bộ, trưởng làng, trưởng ban công tác mặt trận và các chi hội đoàn thể làng.

18.2. Chi bộ và các đoàn thể chính trị – xã hội của làng vững mạnh. **Đạt**

+ Năm 2018 Chi bộ làng đạt trong sạch vững mạnh; các đoàn thể làng đều đạt loại khá trở lên qua các năm

18.3. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình. **Đạt**

+ Làng có 100% phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn và tảo hôn. Trong làng không có bạo lực gia đình.

Tiêu chí số 19. Quốc phòng và An ninh

19.1. Lực lượng dân quân được bố trí theo quy định và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng. **Đạt**

- Làng có 01 thôn đội trưởng, hàng năm lực lượng dân quân của làng được phát triển. Hàng năm Làng đều hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng.

19.2. Làng đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự và đảm bảo bình yên: không để tình hình thành, phục hồi các tổ chức phản động nơi các tổ chức khác khác hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; không có để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút). **Đạt.**

- An ninh trật tự trong làng được đảm bảo, không có các tổ chức phản động hoặc các tổ chức khác chống phá Đảng, Nhà nước; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế giảm liên tục so với các năm trước.

Năm 2018, làng được công nhận đạt chuẩn an toàn về ANTT. Tuy nhiên còn xảy ra tình trạng vi phạm trật tự an toàn giao thông...

Như vậy, qua rà soát 19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới làng Đăkjông đã đạt 13 tiêu chí, gồm: tiêu chí số 2,3,4,5,7,8,10,12,13,14,15,18 và 19. Còn 6 tiêu chí chưa đạt, gồm: tiêu chí số 1,6,9,11,16 và 17.

IV. NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về quy hoạch:

- Xây dựng Quy hoạch chi tiết làng Đăkjông, Quy chế quản lý quy hoạch làng Đăkjông; rà soát các phương án quy hoạch bổ sung, mở rộng khu dân cư, nghĩa trang để đảm bảo việc thực hiện xây dựng làng Nông thôn mới nằm trong quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của xã.

2. Giao thông:

- Kịp thời sửa chữa, khắc phục hệ thống mương thoát nước bị đất vùi lấp, hư hỏng và làm nắp mương hai bên đường.

- Đầu tư làm 02 tuyến đường ra 02 khu nghĩa địa của làng Đăkjông với tổng chiều dài 605m Hiện tại 02 tuyến đường ra khu nghĩa địa lầy lội, khó khăn đi lại trong việc chôn cất người chết.

3. Thủy lợi:

- Phối hợp với trạm quản lý thủy nông sử dụng hiệu quả công trình thủy lợi Đăkjông, đồng thời đề nghị sửa chữa các tuyến mương dẫn nước bị hư hỏng (nếu có) nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ cho việc sản xuất và các loại cây trồng.

- Tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sử dụng nước tiết kiệm có hiệu quả.

4. Điện:

- Phối hợp với trạm điện lực KBang rà soát, sắp xếp lại hệ thống đường điện kéo từ trạm hạ thế vào các hộ gia đình để đảm bảo an toàn khi sử dụng. Đồng thời lắp đặt hệ thống điện cho các hộ mới làm nhà ở.

- Huy động nhân dân đóng góp cùng với sự hỗ trợ của UBND xã lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại các trục đường và tại các khu công cộng trong làng. Vận động nhân dân thực hiện làm trụ gỗ, ngân sách xã hỗ trợ dây điện, bóng.

5. Trường học:

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả điểm trường mầm non tại làng. Đề nghị phòng giáo dục huyện, trường Mẫu giáo xã Lơ Ku quan tâm đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học cho điểm trường; bổ sung đồ chơi, dụng cụ học tập cho các lớp mầm non.

6. Cơ sở vật chất văn hóa:

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các hạng mục công trình phục vụ nhu cầu sinh hoạt, thể dục thể thao cho nhân dân trong làng, như: đầu tư sửa chữa sơn nhà rông, sửa hệ thống điện, quạt, làm công, hàng rào, làm vườn hoa. Cụ thể, UBND xã đầu tư kinh phí mua sắm trang bị, đồng thời huy động nhân dân ngày công làm hàng rào, vườn hoa.

- San gạt lại sân nhà văn hóa của làng, làm sân bóng chuyền, làm sân BTXM 600m²; đầu tư thêm các thiết chế nhà văn hóa còn thiếu Bàn, ghế, bục nói, bục để tượng bác, tượng bác. UBND xã đầu tư kinh phí làm sân BTXM, đồng thời huy động nhân dân tham gia ngày công và đóng góp kinh phí để mua sắm trang bị.

- Phát động phong trào trồng cây xanh xung quanh khuôn viên nhà rồng của làng để tạo môi trường xanh – sạch – đẹp.

- Chi bộ, trưởng làng và các chi hội đoàn thể làng quan tâm tổ chức và duy trì thường xuyên các hoạt động văn hóa thể thao thu hút nhân dân tham gia như tổ chức bóng đá, bóng chuyền giao lưu trong và ngoài làng, tổ chức các ngày lễ hội với tinh thần tiết kiệm, văn minh và phù hợp với phong tục tập quán của nhân dân trong làng.

8. Thông tin và truyền thông:

- Bổ sung loa phát thanh của làng để thông tin các nội dung của làng đến tất cả các hộ gia đình có thể nghe được các nội dung phát thanh hàng ngày của làng.

9. Nhà ở dân cư:

- Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình tích lũy vốn để đầu tư nâng cấp, cải thiện nhà ở đảm bảo theo tiêu chí “3 cứng”, đảm bảo diện tích tối thiểu, có các công trình phụ trợ như bếp, nhà vệ sinh. Tiến hành bố trí đất ở cho 07 hộ đã bố trí đất ở theo Quyết định 2085 để các hộ dân làm nhà, đồng thời vận động 08 (trong đó 07 hộ đã bố trí đất) là nhà tạm, diện tích không đủ để di dời làm lại nhà. phân công cán bộ, công chức phụ trách giúp đỡ.

(Có danh sách các hộ cần di dời kèm theo)

- Rà soát, theo dõi chặt chẽ việc phát sinh các nhà tạm trên địa bàn, lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ nhân dân có kế hoạch thực hiện xóa nhà tạm.

- Tuyên truyền vận động các hộ dân chỉnh trang sắp xếp khuôn viên nhà ở ngăn nắp, có hàng rào, cổng, ngõ, cải tạo vườn tạp để trồng rau xanh, phát dọn cỏ dại, trồng cây xanh xung quanh nhà, hồ thu nước thải, vận động hộ dân trồng các loại cây có thể mang lại thu nhập như cây ăn trái, trồng cỏ chăn nuôi. Ngoài ra huy động sự vào cuộc của mặt trận và các đoàn thể, cán bộ công chức xã, bí thư chi bộ, trưởng làng trong việc thực hiện, phụ trách từng hộ, giám sát, vận động nhân thực hiện.

10. Thu nhập:

- Tổ chức các mô hình sản xuất (mô hình trồng trọt kết hợp chăn nuôi, sản xuất lúa hiệu quả, chăn nuôi bò, kết hợp nuôi giun quế, trồng mỳ, chăm sóc mía) thu hút nhân dân tham gia và nâng cao giá trị cây trồng trên một đơn vị diện tích.

- Ngoài ra huy động sự vào cuộc của mặt trận và các đoàn thể trong việc thực hiện cuộc vận động “*làm thay đổi nếp cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số*” chú trọng việc vận động nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất cây trồng góp phần nâng cao thu nhập hộ gia đình.

11. Hộ nghèo:

- Tập trung các nguồn vốn hỗ trợ cho các hộ thuộc diện thoát nghèo để phát triển kinh tế, đặc biệt đối với các hộ ít đất sản xuất, khuyến khích các hộ kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi, cải tạo vườn tạp, trồng cỏ nuôi bò, dê, heo, gà và trồng rau để cải thiện cuộc sống, tăng thêm thu nhập ổn định.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “*làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”, đặc biệt là thay đổi nhận thức của các hộ dân trong làng để biết cách sản xuất, chi tiêu tích lũy, tái đầu tư để phát triển kinh tế.

- Năm 2019 UBND xã có kế hoạch giảm 4 hộ, UBND xã tiếp tục hỗ trợ 4 hộ từ nguồn vốn hỗ trợ hợp phần HTSX, CTr 135. Bình quân hỗ trợ 7 tr/hộ, như hỗ trợ giống, phân bón, cày đất, thuốc bảo vệ thực vật để trồng mỳ; còn 10 hộ chiếm 13,6% trên tổng số 73 hộ.

- Năm 2020 UBND xã có kế hoạch giảm 5 hộ chiếm 6,8% trên tổng số 73 hộ.

12. Lao động có việc làm:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phối hợp mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn như thợ xây... tạo nguồn kiến thức ban đầu cho các đối tượng trong độ tuổi lao động để tìm việc làm.

- Quan tâm tạo điều kiện để các đối tượng tham gia học nghề có việc làm, làm tốt công tác giới thiệu việc làm.

13. Tổ chức sản xuất:

- Nâng cao chất lượng hoạt động các tổ nhóm sở thích về trồng trọt và chăn nuôi.

- Hướng dẫn các hộ dân, tổ hợp tác liên kết với hợp tác xã thực hiện tiêu thụ nông sản chủ lực trong sản xuất nông nghiệp.

- Nguồn vốn thực hiện: sử dụng nguồn vốn từ chương trình hỗ trợ sản xuất chương trình MTQG giảm nghèo bền vững hàng năm, HPHT sản xuất NTM, CT 135. Năm 2019 Giữa HTX và hộ dân Liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm như cung ứng giống, phân, hỗ trợ cơ giới hóa, thu mua sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm của từng hộ dân.

14. Giáo dục và đào tạo.

- UBMTTQVN và các đoàn thể xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong làng vận động 100% trẻ em trong độ tuổi đi học mầm non và tiểu học đều đặn; thường xuyên đến thăm hỏi động viên gia đình học sinh hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học; vận động các em học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở của làng tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc, học nghề, phấn đấu tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề đạt từ 70% trở lên.

15. Y tế:

- Tích cực tuyên truyền các chính sách, quyền lợi của người dân khi tham gia bảo hiểm y tế thông qua hệ thống loa truyền thanh của xã, qua các buổi tuyên truyền tại làng đạt 100%.

- Đẩy mạnh tuyên truyền vận động để nhân dân hiểu quyền lợi khám chữa bệnh của người có BHYT, đau ốm phải đến trạm y tế xã hoặc bệnh viện để được bác sĩ thăm khám, cấp thuốc, tuyệt đối không mê tin cúng bái để chữa bệnh.

- Vận động các bậc cha mẹ đưa con em trong độ tuổi đến trạm y tế tiêm chủng vắc xin và uống Vitamin A định kỳ đầy đủ.

- Nâng cao chất lượng trẻ em, phối hợp với trạm y tế xã và hội phụ nữ xã tổ chức các buổi hướng dẫn cho các bà mẹ cách chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em nhằm giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng

16. Văn hóa:

Năm 2019 đăng ký công nhận mới danh hiệu Làng văn hóa. Giữ vững và nâng cao chất lượng gia đình văn hóa.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của BVĐ toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tại làng, hướng dẫn cho hộ dân đăng ký, xét đề nghị công nhận các danh hiệu văn hóa hàng năm gắn với xây dựng Nông thôn mới

- Duy trì đội công chiêng thường xuyên tập luyện và tham gia các hội thi và các buổi biểu diễn công chiêng do cấp trên tổ chức.

17. Môi trường và an toàn thực phẩm:

- Vận động, hướng dẫn nhân dân cải thiện nguồn nước sinh hoạt đảm bảo hợp vệ sinh bằng cách đưa nước vào bồn lãng. Chú trọng sử dụng các nguồn nước sạch. Phấn đấu tỷ lệ hộ trong làng được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt $\geq 95\%$ và được sử dụng nước sạch đạt $\geq 50\%$.

- Thường xuyên phát động phong trào dọn dẹp vệ sinh các tuyến đường trong làng, nhà rông văn hóa, vận động nhân dân trồng hàng rào cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Trong năm 2019 huy động nhân dân đóng góp cùng với sự hỗ trợ của xã để đầu tư mắc điện chiếu sáng. Vận động nhân dân làm trụ gỗ ngăn sách xã hỗ trợ dây điện, bóng, đồng thời vận động nhân dân trồng cây hoa giấy trước nhà nhằm tạo cảnh quan môi trường- xanh -sạch- đẹp.

- Vận động nhân dân biết cách phân loại và thực hiện phân loại rác thải, 2 hộ dân thì phải có 1 hố xử lý rác thải mềm, không vứt, xả rác bừa bãi, nước thải sinh hoạt tại các hộ gia đình phải thường xuyên được khơi thông, luôn làm sạch cỏ, rác không để ứ đọng.

+ Việc mai táng phải được thực hiện tại nghĩa địa theo quy định và thực hiện phù hợp với phong tục tập quán của làng.

+ Vận động hộ dân sửa chữa lại nhà tiêu, nhà tắm, mua thêm bể chứa nước sinh hoạt để lọc nước hợp vệ sinh. Phần đầu trên 90% số hộ dân trong làng sửa chữa lại nhà tiêu, nhà tắm, trang bị bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch. UBND xã vận động hộ gia đình tự mua bể khoảng 200 lít đồng thời phân công cán bộ xã phụ trách từng hộ, tuyên truyền vận động. Còn 08 hộ chưa có nhà vệ sinh, nhà tắm UBND xã hỗ trợ vật liệu để hộ dân tự làm.

+ Phần đầu Làng có 100% hội viên phụ nữ trong làng tham gia cuộc vận động “năm không ba sạch” trong đó phần đầu trên 70% số hội viên đạt 8 tiêu chí của cuộc vận động.

+ Tuyên truyền vận động các hộ chăn nuôi phải có chuồng trại và đảm bảo vệ sinh môi trường, không chăn nuôi dưới nhà sàn.

+ Tổ chức tập huấn cho 100% hộ gia đình và ký cam kết tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

18. Về tổ chức chính trị, bình đẳng giới:

- Tổ chức chính trị: Cùng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị trong làng. Phần đầu xây dựng Chi bộ làng hàng năm đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Các tổ chức đoàn thể chính trị trong làng hàng năm đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

- Bình đẳng giới:

+ Xây dựng kế hoạch phối hợp với UBMTTQVN và các đoàn thể xã tuyên truyền về bình đẳng giới, thường xuyên nắm bắt thông tin tại làng để đảm bảo bình đẳng giới, hỗ trợ và bảo vệ kịp thời đối với những đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người già trong làng.

+ Phần đầu 100% số phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp bị cưỡng ép kết hôn và tảo hôn. Trong làng không có bạo lực gia đình.

+ Xây dựng ít nhất 01 địa chỉ tin cậy để các nạn nhân bạo lực gia đình lánh nạn. Bố trí địa điểm lánh nạn tại nhà văn hóa xã.

19. Về Quốc phòng và an ninh:

a. Về quốc phòng:

Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân trong làng và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.

b. Về An ninh:

- Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn đảm bảo an ninh trật tự trong làng được, thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở không để có đơn thư, khiếu kiện đông người kéo dài.

- Thực hiện tốt các quy định về an ninh trật tự theo Thông tư 23 của Bộ Công an; xây dựng mô hình Tổ tự quản an ninh trật tự, hoạt động có hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

1. Dự kiến nguồn kinh phí: 2005,5 triệu đồng (hai tỷ không trăm lẻ năm phẩy năm triệu đồng), cụ thể như sau:

- Kinh phí nạo vét, sửa chữa và làm nắp mương thoát nước 100 triệu đồng, do xã hỗ trợ.

- Kinh phí làm đường bê tông xi măng 02 tuyến đường ra khu nghĩa địa, chiều dài 605 m: 750 triệu đồng. Đề nghị huyện hỗ trợ kinh phí.

- Kinh phí san gạt và làm sân bóng chuyền (BTXM); 50 triệu đồng, do xã hỗ trợ.

- Kinh phí nâng cấp hệ thống điện, lắp điện chiếu sáng công cộng: 40 triệu đồng. do xã hỗ trợ.

- Kinh phí sửa chữa nâng cấp nhà rồng: 50 triệu đồng, do xã hỗ trợ.

- Kinh phí bổ sung các thiết chế văn hóa, cụm loa truyền thanh: 10 triệu đồng, do xã hỗ trợ.

- Kinh phí chỉnh trang hàng rào, cổng 195 triệu do nhân dân tự làm.

- Đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất điểm trường: 50 triệu đồng. Đề nghị phòng giáo dục và trường mẫu giáo xã hỗ trợ.

- Kinh phí xây bể nước, sửa chữa và làm mới nhà vệ sinh, nhà tắm: 250 triệu đồng. Nhân dân tự đóng góp kinh phí để thực hiện.

- Kinh phí hỗ trợ các hộ thoát nghèo: 28 triệu đồng (nguồn vốn chương trình 135 năm 2019).

- Kinh phí di dời và làm mới 9 nhà ở: 450 triệu đồng. Xã vận động doanh nghiệp san gạt nền nhà và hỗ trợ 90 triệu đồng, nhân dân đóng góp 360 triệu đồng.

- Kinh phí xây hố rác 32,5 triệu đồng, (phần đào do nhân dân tự đóng góp ngày công).

2. Nguồn kinh phí.

a- Lòng ghép chương trình nông thôn mới, chương trình 135, vốn vay ngân hàng, hộ gia đình đóng góp, nguồn vận động xã hội hóa, các quỹ của xã được phép hỗ trợ,...: **973 triệu đồng.**

b- Ngân sách xã hỗ trợ: **282,5 triệu đồng.**

c- Đề nghị huyện hỗ trợ: **750 triệu đồng.**

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đề nghị Đảng ủy xã:

- Ban hành Nghị quyết chuyên đề về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác lãnh đạo đối với việc xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể chính trị xã tăng cường công tác tuyên truyền vận động quần chúng, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới trong đó chú trọng công tác tuyên truyền vận động nhân dân có ý thức bảo vệ môi trường, bố trí sắp xếp, sửa chữa lại nhà ở, vườn và các công trình phụ trợ (nhà tắm, nhà vệ sinh, bể chứa nước), thay đổi nếp nghĩ, cách làm vươn lên phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập hộ gia đình.

2. Đối với Ban quản lý CT MTQG xã:

- Rà soát từng nội dung, phân công tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể thực hiện từng nội dung công việc cho các thành viên Ban Quản lý.

- Tổ chức thành lập tổ công tác thực hiện việc rà soát, đánh giá thực trạng làng nông thôn mới, xây dựng kế hoạch chi tiết để xây dựng hoàn thành làng nông thôn mới trong năm 2019.

- Xây dựng kế hoạch và lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án vào thực hiện mục tiêu xây dựng làng nông thôn mới trên địa bàn xã.

*** Đối với công chức Địa chính - xây dựng:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 1, số 2, số 4 và số 9:

- Kiểm tra và rà soát quy hoạch, mở rộng khu dân cư làng ĐăkJông, xây dựng quy chế quản lý để thực hiện (Trong đó, xây dựng quy hoạch chi tiết của làng ĐăkJông).

- Tham mưu thực hiện tiêu chí giao thông, trong đó tập trung rà soát các tuyến đường nội làng, đường đi ra nghĩa địa làng.

- Tham mưu thực hiện tiêu chí điện: Khảo sát các khu vực dân cư có đường điện chưa đảm bảo đề xuất UBND xã cải tạo, khắc phục nâng cao chất lượng đảm bảo điện sử dụng an toàn.

- Chủ động phối hợp với công chức Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tiêu chí nhà ở: rà soát các hộ phát sinh nhà tạm, đề xuất giải pháp để thực hiện.

*** Đối với Công chức Địa chính nông nghiệp và MT:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 3, số 13 và số 17:

+ *Đối với tiêu chí thủy lợi :*

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, áp dụng các biện pháp tưới nước tiết kiệm trên cây trồng. Phối hợp với trạm quản lý thủy nông sử dụng hiệu quả công trình thủy lợi Đăkj ăng., đồng thời đề nghị sửa chữa hư hỏng nếu có.

+ *Đối với tiêu chí tổ chức sản xuất :*

- Chủ động tham mưu nội dung nâng cao chất lượng các tổ nhóm sở thích về trồng trọt và chăn nuôi, đồng thời hỗ trợ và hướng dẫn các hộ dân, các tổ hợp tác liên kết với hợp tác xã để thực hiện tiêu thụ một số nông sản.

- Tuyên truyền hướng dẫn nhân dân chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có năng suất, chất lượng để xóa đói, giảm nghèo.

+ *Đối với tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm :*

- Hướng dẫn nhân dân xây dựng nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, đào hố rác, phân loại, xử lý rác thải, đào hố thu nước thải và quy trình xử lý đảm bảo vệ sinh.

- Phối hợp với UBMTTQVN xã và tổ chức chính trị xã hội xã tuyên truyền vận động nhân dân bảo vệ môi trường, xây dựng hàng rào, cống ngõ, nhà tắm, nhà vệ sinh, bể chứa nước đảm bảo 3 sạch.

- Hướng dẫn các hộ dân trên địa bàn xã về các quy định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và tổ chức cho các hộ dân ký cam kết.

*** Đối với công chức VH-XH:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 6, số 8 và số 16.

+ *Đối với tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa số :*

- Khảo sát và đề xuất nội dung san gạt mặt bằng khu thể thao của làng, làm sân bóng chuyền, sửa chữa nâng cấp nhà văn hóa, mua sắm trang bị 1 số vật dụng nhà văn hóa làng

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền nhân dân tích cực tham gia phong trào trồng cây xanh xung quanh khuôn viên nhà rộng văn hóa làng để tạo môi trường xanh – sạch – đẹp.

- Thường xuyên phối hợp triển khai tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao thu hút nhân dân tham gia.

+ *Đối với tiêu chí văn hóa:*

- Phối hợp với thường trực UBMTTQ xã kiểm tra đôn đốc việc đăng ký xây dựng các danh hiệu văn hóa hàng năm, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

- Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển văn hóa cộng chiêng, xây dựng đội công chiêng mang tính chuyên nghiệp để tham gia các lễ hội và các hội diễn trên địa bàn huyện.

+ *Đối với tiêu chí thông tin và truyền thanh số :*

- Khảo sát và đề xuất đầu tư hệ thống loa phát thanh của làng ĐăkJông; tham mưu xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng làng ĐăkJông đạt chuẩn về văn hóa

* **Đối với công chức LĐTĐ &XH:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 11, số 12 và số 15.

- Phối hợp với các đoàn thể xã tuyên truyền vận động nhân dân tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ có nhà tạm.

- Tổ chức rà soát xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động, hướng dẫn nhân dân tham gia bồi dưỡng kiến thức theo nhu cầu của làng.

- Phối hợp với Phòng Lao động và thương binh xã hội huyện đưa các lao động tham gia các sàn giao dịch giới thiệu việc làm cho người lao động trong làng ĐăkJông.

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2019 đối với làng ĐăkJông, có kế hoạch cụ thể, chi tiết từng hộ.

* **Đối với công chức Tư pháp hộ tịch:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 18 (cụ thể là 18.4).

- Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền Chỉ thị số 12 tại Làng ĐăkJông, phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể xã tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS.

- Thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý, hướng dẫn làm thủ tục cấp các loại giấy tờ về hộ tịch, kiểm tra, rà soát bổ sung hoàn thiện và hướng dẫn tổ chức thực hiện hương ước của làng.

- Xây dựng kế hoạch hàng tháng, hàng quý tổ chức tuyên truyền pháp luật cho nhân dân trong làng nắm bắt các luật: Luật hôn nhân gia đình, bảo vệ rừng, luật giao thông đường bộ, luật nghĩa vụ quân sự...

- Phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể xã tuyên truyền vận động nhân dân không tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống...

* **Đối với công chức Văn phòng – Thống kê:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 10 và số 18 (18.1 và 18.2).

- Đối với tiêu chí thu nhập: Chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức rà soát, điều tra thu nhập trên địa bàn làng ĐăkJông vào cuối năm 2019.

- Đối với tiêu chí hệ thống chính trị: Chủ động tham mưu củng cố kiện toàn hệ thống chính trị của làng, tổ chức đánh giá phân loại vào cuối năm 2019.

* **Đối với Trạm Y tế :** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 15.

- Tham mưu, đề xuất chính sách hỗ trợ nhằm hạn chế tình trạng tảo hôn, sinh con thứ 3 trở lên, phát huy hiệu quả cộng tác viên dân số hướng dẫn nhân dân dọn dẹp vệ sinh, môi trường; thường xuyên tổ chức tiêu độc, khử trùng kiểm soát tốt dịch bệnh trong và ngoài khu vực làng.

- Hướng dẫn nhân dân ăn uống, sinh hoạt...đảm bảo vệ sinh ATTP.

* **Đối với Trường Mẫu giáo :** Chủ trì tham mưu theo dõi, hoàn thiện tiêu chí số 5 và tiêu chí số 14.

Đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học cho điểm trường; bổ sung đồ chơi, dụng cụ học tập cho các lớp mầm non.

Kịp thời rà soát, đề xuất và tham mưu thực hiện, hoàn thiện tiêu chí số 14.

* **Đối với Công chức tài chính - kế toán:**

- Chủ động tham mưu đề xuất bố trí các nguồn kinh phí để ưu tiên xây dựng hoàn thiện các nội dung, tiêu chí xây dựng làng ĐăkJông đạt làng nông thôn mới

* **Đối với Công an:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 19 (lĩnh vực an ninh trật tự):

Tham mưu nội dung tiêu chí về an ninh trật tự, phối hợp tổ chức thực hiện tốt Thông tư 23 của Bộ công an. Xây dựng kế hoạch và tăng cường công tác tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn làng ĐăkJông.

* **Đối BCH quân sự xã:** Chủ trì tham mưu, theo dõi tiêu chí số 19 (lĩnh vực quốc phòng- quân sự địa phương).

Tham mưu nội dung củng cố lực lượng thôn đội trưởng, phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân, thực hiện công tác rà soát tuyển quân theo quy định và hoàn thành các chỉ tiêu giao quân hàng năm.

3. Đối với UBND xã

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào DTTS, xây dựng và thực hiện các mô hình điểm trong năm 2019.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, chú trọng tuyên truyền các nội dung về tiêu chí điện, nhà ở dân cư, hộ nghèo, môi trường.

4. Đối với các tổ chức đoàn thể xã:

- *Đối với Hội nông dân:*

+ Phối hợp với UBND xã tổ chức thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, vận động các hộ dân trong làng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hướng dẫn nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Chú trọng hướng dẫn nhân dân chăm sóc cây mía, tập trung sản xuất tại cánh đồng lúa ĐăkJăng, mở rộng diện tích cây mì ... Tổ chức nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình do hội nông dân phụ trách như mô hình nuôi bò sinh sản trong chăn nuôi kết hợp nuôi giun quế...

+ Phối hợp với UBND xã và các tổ chức khác thực hiện vận động các hộ dân trong làng trồng cây xanh, hàng rào tạo cảnh quan môi trường, xanh sạch – đẹp.

+ Chủ trì trong việc vận động hội viên, nhân dân sửa chữa, làm mới nhà tắm, nhà vệ sinh, làm chuồng trại cho gia súc, gia cầm.

- *Đối với Hội phụ nữ:*

+ Tiếp tục vận động hội viên phụ nữ tích cực tham gia phong trào “5 không 3 sạch”, vận động chị em thường xuyên dọn dẹp vệ sinh trong khuôn viên nhà ở, cải tạo vườn trồng cỏ, trồng rau hoặc trồng cây ăn trái có giá trị để cải thiện cuộc sống.

+ Chủ trì trong việc vận động hội viên, nhân dân trồng và chăm sóc con đường hoa giấy dọc 2 bên đường.

+ Thường xuyên nắm bắt thông tin tình hình hội viên để hỗ trợ kịp thời các đối tượng bị bạo lực gia đình hoặc các đối tượng người già, trẻ em.

- *Đối với Đoàn Thanh niên:*

+ Phối hợp CC – VH Khảo sát đề xuất phương án đóng góp ngày công giúp đỡ hộ dân làm đường điện chiếu sáng nông thôn tại các trục đường nội làng.

+ Chủ trì trong việc vận động đoàn viên tham gia phát động phong trào trồng cây xanh, làm hàng rào cây xanh, dọc 2 bên đường làng và vận động đoàn viên, thanh niên thường xuyên dọn dẹp xử lý rác ở những nơi công cộng và các hộ dân, tạo cảnh quan sạch đẹp trong làng.

- *Đối với Hội cựu chiến binh xã:*

+ Vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào do UBND xã và các đoàn thể xã phát động.

+ Chủ trì trong việc vận động hội viên, nhân dân tham gia đào hố rác

+ Vận động nhân dân thực hiện mô hình Tổ tự quản, hoạt động có hiệu quả.

5. Đối với Ban phát triển làng ĐăkJông:

Bí thư chỉ bộ tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các chi hội đoàn thể ở làng tập trung tuyên truyền vận động và huy động nhân dân tích cực tham gia phong trào xây dựng làng nông thôn mới

Trưởng làng phối hợp với trưởng Ban công tác mặt trận và các chi hội đoàn thể làng tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia trong đó trọng tâm huy động mọi nguồn lực của nhân dân để xây dựng chỉnh trang nhà ở và khuôn viên nhà ở, hàng rào, cổng, nhà vệ sinh. Tham gia phong trào trồng cây xanh, dọn dẹp vệ sinh môi trường, xây dựng con đường hoa giấy, lắp điện chiếu sáng công cộng tạo cảnh quan môi trường sáng - xanh – sạch - đẹp.

Trên đây là kế hoạch xây dựng làng ĐăkJông đạt “làng nông thôn mới” trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2019 trên địa bàn xã LoKu./.

*** Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Kinh tế- hạ tầng huyện;
- Phòng TC- KH huyện;
- Phòng NN& PTNT huyện;
- Văn phòng ĐPXDNTM huyện;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các đoàn thể xã;
- Các thôn, làng;
- Lưu VP

